| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN KHOÁI CHÂU**<br>**TỈNH HƯNG YÊN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 64/2020/HS-ST

Ngày 01-9-2020

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHOÁI CHÂU, TỈNH HƯNG YÊN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Văn Huấn.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Xuân Hòa.

2. Bà Đặng Thị Thêm.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Minh Long – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa:*** Bà Đặng Thị Huệ – Kiểm sát viên.

Ngày 01-9-2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 54/2020/TLST-HS ngày 28-7-2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/QĐXXST-HS ngày 17-8-2020 đối với:

***1. Bị cáo:*** Phan Văn A, sinh năm 1986; Nơi cư trú: thôn X, xã C, huyện K, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 7/12; Con ông Phan Văn B và bà Nguyễn Thị C; Vợ là: Trần Thị Mai D, sinh năm 1991; Có 02 con, con lớn sinh năm 2009 và con nhỏ sinh năm 2012; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 15-5-2020, bị Công an xã Chí Tân, huyện Khoái Châu xử phạt vi phạm hành chính về hành vi *"Trộm cắp tài sản"*; Nhân thân: Ngày 04-3-2004, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xử phạt 02 năm tù về tội *"Cướp tài sản"*, chấp hành xong hình phạt tù ngày 26-8-2005; Ngày 03-8-2009, bị Tòa án nhân dân huyện

Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội *"Cưỡng đoạt tài sản"*, chấp hành xong hình phạt tù ngày 26-8-2011; Ngày 21-11-2016, bị Công an huyện Khoái Châu xử phạt vi phạm hành chính về hành vi *"Cố ý gây thương tích"*; Ngày 07-3-2018, bị Công an huyện Khoái Châu xử phạt vi phạm hành chính về hành vi *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 21-5-2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. *(có mặt)*

***2. Người bị hại:*** Chị Hoàng Thị E, sinh năm 1982; trú tại: thôn L, xã V, huyện K, tỉnh Hưng Yên. *(có mặt)*

***3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Anh Nguyễn Văn F, sinh năm 1985; trú tại: thôn V, thị trấn K, huyện K, tỉnh Hưng Yên. *(vắng mặt)*

***4. Người làm chứng:***

4.1. Anh Tạ Văn G, sinh năm 1979. *(vắng mặt)*

Trú tại: thôn T, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

4.2. Cháu Phạm Dương H, sinh năm 2005;

4.3. Cháu Phạm Nhật J, sinh năm 2007;

4.4. bà Phạm Thị K, sinh năm 1966.

Đều trú tại: thôn L, xã V, huyện K, tỉnh Hưng Yên. *(đều vắng mặt)*.

***5. Người giám hộ của cháu H và cháu J:*** Chị Hoàng Thị E, sinh năm 1982 (là mẹ đẻ của các cháu); trú tại: thôn L, xã V, huyện K, tỉnh Hưng Yên. *(có mặt)*

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 15 giờ ngày 16/5/2020, Phan Văn A đi bộ đến nhà anh Phạm Văn L, sinh năm 1982 ở thôn L, xã V, huyện K để xin tiền tiêu xài. Khi A đến anh L đi vắng, trong nhà chỉ có cháu Phạm Nhật J, sinh năm 2007 (là con trai anh L) đang ngồi xem ti vi nên A đi ra ngoài cổng ngồi đợi. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, A quay lại nhà anh L thì phát hiện thấy có chiếc xe mô tô Honda Lead màu đỏ biển số 89E1-588.64 của chị Hoàng Thị E (là vợ anh L) dựng ở lán chứa đồ hàng mã, chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa nên A nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe bán lấy tiền tiêu xài. Lợi dụng lúc cháu J xem ti vi không để ý, anh L đến cạnh vị trí chiếc xe, dắt lùi xe ra cổng rồi nổ máy điều khiển xe đến nhà bạn là Tạ Văn G, sinh năm 1979 ở thôn T, xã Đ, huyện K ngủ nhờ. A không nói cho G biết nguồn gốc chiếc xe mô tô 89E1- 588.64 là do trộm cắp mà có. Đến khoảng 19 giờ ngày 17/5/2020, A điều khiển chiếc xe Honda Lead biển số 89E1-588.64 đi trước còn G điều khiển xe Honda cup của mình đi phía sau đến nhà Nguyễn Văn F, sinh năm 1985 ở thôn V, thị trấn K, huyện K để cầm cố chiếc xe biển số 89E1-588.64. A nói với F chiếc xe nêu trên là của A

mua lại của người thân. F tin là thật nên đã đồng ý cầm cố chiếc xe với giá 4.500.000 đồng. A nhận tiền và giao chiếc xe biển số 89E1-588.64 cho F. Sau đó, A nhờ G chở đến nhà cậu ruột là ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1971 ở thôn N, xã Đ, huyện K chơi. Số tiền có được do bán xe, A đã tiêu xài cá nhân hết. Sau khi phát hiện mất xe mô tô, chị E đã có đơn trình báo Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Khoái Châu.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Khoái Châu đã khám nghiệm hiện trường, trích xuất lưu giữ trong 01 USB file video hình ảnh ghi lại diễn biến vụ việc tại camera an ninh được lắp đặt tại gia đình anh L.

Ngày 18/5/2020, Nguyễn Văn F tự giác giao nộp chiếc xe mô tô biển số 89E1-588.64 cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Khoái Châu. Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định trưng cầu định giá chiếc xe mô tô biển số 89E1-588.64. Tại bản kết luận định giá tài sản số 40/KL-ĐG ngày 21/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Khoái Châu, kết luận: Chiếc xe mô tô biển số 89E1-588.64 tại thời điểm ngày 16/5/2020, trị giá là 29.000.000 đồng.

Về vật chứng: Đến ngày 22/5/2020, Cơ quan điều tra đã trao trả cho chị Hoàng Thị E chiếc xe nêu trên.

Đối với Nguyễn Văn F và Tạ Văn G, quá trình điều tra xác định F và G không biết nguồn gốc chiếc xe mô tô biển số 89E1-588.64 là do phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý đối với F và G.

Về trách nhiệm dân sự: Anh F và chị E không yêu cầu A phải bồi thường gì về dân sự.

Quá trình điều tra bị can Phan Văn A đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu ở trên.

Cáo trạng số: 62/CT-VKS-KC ngày 28-7-2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên truy tố Phan Văn A về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

**Tại phiên tòa:**

- Bị cáo Phan Văn A thành khẩn nhận tội và khai báo diễn biến hành vi phạm tội như hành vi của bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên truy tố trong bản cáo trạng.

- Người bị hại trình bày: Ngày 16-5-2020, gia đình chị bị mất 01 chiếc xe mô tô Honda Lead, màu đỏ, biển số 89E1-588.64 là do A trộm cắp, ngoài ra

không bị mất tài sản gì. Ngày 22/5/2020, Cơ quan điều tra đã trao trả cho chị chiếc xe nói trên, nay chị không có yêu cầu đề nghị gì và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Tuyên bị cáo Phan Văn A phạm tội "Trộm cắp tài sản"; căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt Phan Văn A từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21-5-2020; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với A; Về dân sự, không đặt ra giải quyết; Truy thu của bị cáo Phan Văn A số tiền 4.500.000đ để sung vào ngân sách nhà nước; về vật chứng, căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu cho tiêu hủy 01 chiếc quần bò, 01 chiếc áo sơ mi và 01 chiếc mũ lưỡi trai.

Bị cáo, bị hại không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được lỗi lầm của mình, ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào chứng cứ và tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Khoái Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp khách quan với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và được chứng minh bằng các chứng cứ khác như: Lời khai của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên; người làm chứng; Kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu chứng cứ khác, thể hiện: Khoảng 17 giờ ngày 16-5-2020, tại thôn L, xã V, huyện K, tỉnh Hưng Yên; Phan Văn A đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, màu đỏ, Biển kiểm soát: 89E1-58864, trị giá là 29.000.000đ *(Hai mươi chín triệu đồng)* của chị Hoàng Thị E, sinh năm 1982 ở thôn L, xã V, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Hành vi nêu trên của Phan Văn A đã phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu đã truy tố Phan Văn A theo tội danh và điều luật áp dụng được thể hiện trong Cáo trạng số 62/CT-VKS-KC ngày 28-7-2020 là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình nhưng cố ý phạm tội, thể hiện bị cáo không chịu rèn luyện bản thân nên cần xử lý nghiêm.

[3]. Đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu thể hiện việc bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, đã từng bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, với đặc điểm nhân thân cùng tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã phân tích, thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo việc giáo dục, cải tạo bị cáo nói riêng và phòng chống tội phạm nói chung.

[4]. Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng"*, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, lao động tự do, không có thu nhập, không có tài sản riêng. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tài sản do Phan Văn A trộm cắp là 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, màu đỏ, Biển kiểm soát: 89E1-58864, trị giá là 29.000.000đ *(Hai mươi chín triệu đồng),* Cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại cho người bị hại và người bị

hại (chị E) cũng như người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (anh Công) không yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác nên không đặt ra giải quyết.

Đối với số tiền 4.500.000đồng, bị cáo đã cầm cố chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, màu đỏ, Biển kiểm soát: 89E1-58864 cho anh Nguyễn Văn F, mặc dù anh F không yêu cầu bị cáo phải trả lại, nhưng đây là số tiền do phạm tội mà có nên cần truy thu của A số tiền 4.500.000đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

[6]. Về xử lý vật chứng, 01 chiếc quần bò**,** 01 chiếc áo sơ mi và 01 chiếc mũ lưỡi trai đã thu giữ của bị cáo A, xác định hiện không còn giá trị sử dụng nên căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu cho tiêu hủy.

[7]. Về án phí: Bị cáo Phan Văn A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí trách nhiệm dân sự theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

[8]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

**Vì các lẽ trên,**

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

1. **Tuyên bố:** Phan Văn A phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Xử phạt Phan Văn A 02 *(hai)* năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 21-5-2020.

**2. Về hình phạt bổ sung:** Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

**3. Về trách nhiệm dân sự,** căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

- Chị Hoàng Thị E và anh Nguyễn Văn F không yêu cầu Tòa án đặt ra giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Truy thu của bị cáo Phan Văn A số tiền 4.500.000đ *(Bốn triệu, năm trăm nghìn đồng)* để sung vào ngân sách nhà nước.

**4. Về xử lý vật chứng**, căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu cho tiêu hủy 01 chiếc quần bò, 01 chiếc áo sơ mi và 01 chiếc mũ lưỡi trai.

*(Tình trạng, số lượng, chủng loại, đặc điểm vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an huyện Khoái Châu với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Khoái Châu)*

**5. Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phan Văn A phải chịu 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* án phí Hình sự sơ thẩm.

**6. Về quyền kháng cáo:** Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 kể từ ngày tuyên án (ngày 01-9-2020). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***
- VKS, Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên;
- VKS, Công an huyện Khoái Châu;
- Chi cục THADS huyện Khoái Châu;
- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi liên quan;
- UBND các xã: Chí Tân, Việt Hòa; TT Khoái Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án, VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Văn Huấn**